

Số: /QĐ - SGTVTXD

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI - XÂY DỰNG TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ văn bản số 4997/UBND-QLĐT ngày 18/10/2021 và văn bản số 5411/UBND-QLĐT ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quản lý giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá Ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm 2 phần:

Phần I: thuyết minh

Phần II: bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, các dự án công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn Nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) do cơ quan của nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng quy định này.

2. Chuyển tiếp đối với các dự án thực hiện như sau:

a) Đối với các dự án đã có kết quả thẩm định tổng mức đầu tư hoặc phê duyệt tổng mức đầu tư theo đơn giá Ca máy và thiết bị thi công tại Quyết định số

1100/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại. Chủ đầu tư tổ chức xác định dự toán xây dựng theo giá ca máy & Thiết bị thi công công bố tại quyết định này.

b) Các dự án, công trình xây dựng đã có kết quả thẩm định dự toán hoặc phê duyệt dự toán theo đơn giá Ca máy và thiết bị thi công tại Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại.

c) Các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày đơn giá Ca máy và thiết bị thi công được công bố thì chủ đầu tư tự cập nhật giá ca máy công bố tại quyết định này để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d) Các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu thì chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu theo đơn giá ca máy công bố tại quyết định này để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trường hợp đã đóng thầu, thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu theo đơn giá Ca máy và thiết bị thi công tại quyết định này;

đ) Trường hợp cần thiết, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư quyết định việc cập nhật, thẩm định, phê duyệt lại tổng mức đầu tư xây dựng tại điểm a khoản này; dự toán xây dựng tại điểm b khoản này theo thẩm quyền;

e) Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại c, d, đ khoản này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 944/QĐ-SGTVT-XD ngày 09/11/2021 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Bộ Xây dựng;
- Các sở, ngành có quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở GTVT-XD;
- Lưu: VT, KTVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Tuấn

PHẦN I: THUYẾT MINH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Sở Giao thông vận tải- Xây dựng công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

II. NỘI DUNG XÁC ĐỊNH GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi tắt là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy theo quy định tại mục II của Phụ lục V thông tư 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng và được xác định theo công thức sau:

$$CCM = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK} \quad (1)$$

Trong đó:

- C_{CM} : giá ca máy (đồng/ca);
- C_{KH} : chi phí khấu hao (đồng/ca);
- C_{SC} : chi phí sửa chữa (đồng/ca);
- C_{NL} : chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca);
- C_{NC} : chi phí nhân công điều khiển (đồng/ca);
- C_{CPK} : chi phí khác (đồng/ca).

1. Xác định chi phí khấu hao: Chi phí khấu hao là khoản chi phí về hao mòn của máy và thiết bị thi công trong thời gian sử dụng.

Định mức khấu hao năm tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

2. Chi phí sửa chữa: Chi phí sửa chữa là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy.

Định mức chi phí sửa chữa tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Chi phí nhiên liệu, năng lượng:

a) Chi phí nhiên liệu, năng lượng là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng tạo ra động lực cho máy hoạt động (xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén) và các loại nhiên liệu phụ như dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động. ...

b) Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng cho một ca máy làm việc áp dụng theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

c) Giá nhiên liệu, năng lượng như sau:

- Giá điện (bình quân): 1.685 đồng/kWh (*chưa bao gồm thuế VAT 10%*) theo quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công thương, áp dụng giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất cấp điện áp dưới 6kV, giờ bình thường.

- Giá xăng, dầu Diesel theo Quyết định số 677/PLXLC-QĐ-GĐ ngày 10/11/2021 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam như sau:

+ Giá xăng E5 RON 92-II = 18.468 đồng/lít

+ Giá dầu diesel (0,05S) = 15.527 đồng/lít

(*Giá xăng, dầu chưa bao gồm thuế Bảo vệ môi trường và thuế Giá trị gia tăng VAT 10%*);

+ Thuế Bảo vệ môi trường: Xăng E5 RON 92-II là 3.815 đồng/lít; dầu Diesel (0,05S) là 2.000 đồng/lít; thuế BVMT được tính vào dự toán sau thuế.

d) Hệ số chi phí nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc được xác định theo từng loại máy và điều kiện cụ thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ đã được tính trực tiếp vào đơn giá ca máy, trong đó: Máy và thiết bị chạy động cơ xăng là 1,02; Máy và thiết bị chạy động cơ diesel là 1,03; Máy và thiết bị chạy động cơ điện là 1,05.

4. Chi phí nhân công điều khiển máy

- Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy là khoản chi phí tiền lương và các khoản phụ cấp lương tương ứng với cấp bậc của người điều khiển máy theo yêu cầu kỹ thuật, được xác định trên cơ sở thành phần cấp bậc thợ điều khiển máy.

- Xác định chi phí tiền lương thợ điều khiển máy theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào cai được công bố tại Quyết định số 943/QĐ-SGTVTĐ ngày 09/11/2021 của Sở Giao thông vận tải – Xây dựng Lào Cai, gồm:

- Đơn giá nhân công bình quân (bậc 3,5/7) nhóm IV: Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng.

- Đơn giá nhân công bình quân (bậc 2/4) nhóm IV: Nhóm lái xe các loại.

5. Xác định chi phí khác: Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công

trình và các Khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

Định mức chi phí khác tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

III. XÁC ĐỊNH GIÁ THUÊ MÁY

1. Xác định giá thuê máy theo ca máy: thực hiện theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Xác định giá thuê máy theo giờ

a) Giá thuê máy theo giờ là chi phí bên đi thuê trả cho bên cho thuê để được quyền sử dụng máy trong một khoảng thời gian tính theo giờ máy (chưa đủ một ca) để hoàn thành đơn vị khối lượng sản phẩm xây dựng.

b) Giá máy theo giờ bao gồm chi phí nhiên liệu, năng lượng; chi phí tiền lương thợ điều khiển máy; chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa và chi phí khác được tính toán và được phân bổ cho một giờ làm việc.

c) Tùy theo loại máy xây dựng, tính chất công việc của công tác xây dựng, công nghệ, biện pháp thi công, giá máy theo giờ được xác định trên cơ sở điều chỉnh giá ca máy theo ca được công bố trong bản giá ca máy của địa phương nhân với hệ số 1,2 hoặc xác định theo hướng dẫn tại phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

IV. Hướng dẫn sử dụng

1. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình được công bố là các loại máy và thiết bị đang được sử dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh Lào Cai để thi công các công trình trong điều kiện làm việc bình thường.

Địa bàn áp dụng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng gồm 03 vùng:

+ Vùng II: Thành phố Lào Cai;

+ Vùng III: Thị xã Sa Pa, thị trấn Tằng Loỏng thuộc Huyện Bảo Thắng;

+ Vùng IV (Vùng III): Thị trấn Phố Lu, Thị trấn Phong Hải và các xã thuộc huyện Bảo Thắng; các huyện còn lại thuộc tỉnh Lào Cai.

2. Khi lập dự toán xây dựng công trình, căn cứ tình hình biến động giá nhiên liệu, năng lượng (tăng, hoặc giảm) được công bố để bổ sung, điều chỉnh giá ca máy cho phù hợp với từng dự án.

3. Đối với những loại máy, thiết bị thi công chưa có trong bảng giá ca máy này hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình, dự án thì Chủ đầu tư tổ chức khảo sát và xác định giá ca máy và thiết bị thi công quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và gửi về Sở Giao thông vận tải-Xây dựng để nghiên cứu, xem xét và công bố sử dụng.